

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ, Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-BKHHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1915/QĐ-BKHHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 79/TTr-SKHHCN ngày 06/9/2023 và số 80/TTr-SKHHCN ngày 07/9/2023,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ, Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính công bố gồm 13 thủ tục hành chính (03 thủ tục mới ban hành, 03 thủ tục bị bãi bỏ, 07 thủ tục sửa đổi, bổ sung);

- Quy trình nội bộ 09 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ và Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có số thứ tự 07, 08, 09 Mục I Phần I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

2. Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 30/06/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC(TTPL).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Trọng Quỳnh**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1451 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (03 TTHC)**

Số TT	Tên TTHC	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.011818)	05 ngày làm việc	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn, số 638 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucon.g.langson.gov.vn/">http://dichvucon.g.langson.gov.vn/</a>	- Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin Khoa học và công nghệ; - Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.
2	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (1.011820)	05 ngày làm việc			

3	<p>Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.011819)</p>	<p>Không quy định thời hạn giải quyết</p>	<p><b>Cơ quan tiếp nhận, thực hiện và trả kết quả:</b> Sở Khoa học và công nghệ. Địa chỉ: Số 638 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Không thực hiện qua Bộ phận Một cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014;</li> <li>- Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023.</li> </ul>
---	--	---	---	---	---

## II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (03 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số quyết định công bố	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.004473.000 .00.00.H37	<p>Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>Số thứ tự 01 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn</p>	<p>Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023.</p>
2	1.004460.000 .00.00.H37	<p>Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước</p>	<p>Số thứ tự 02 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc</p>	<p>Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023.</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số quyết định công bố	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
			công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn	
3	1.004467.000 .00.00.H37	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Số thứ tự 03 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn	Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26/6/2023.

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (07 TTHC)

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>i</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
01	2.0023 85.000 .00.00. H37	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 21/04/2022)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn, số 638 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvu.cong.langson.gov.vn/">http://dichvu.cong.langson.gov.vn/</a>	- Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành; - Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 09/08/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế trên địa bàn tỉnh.
02	2.0023 80.000 .00.00. H37	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (Theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 21/04/2022)			
03	2.0023 81.000 .00.00. H37	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế					

04	2.0023 83.000 .00.00. H37	Bổ sung giấy phép tiên hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) (Theo <i>Quyết định số 723/QĐ- UBND ngày 21/04/2022</i> )	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lãng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn, số 638 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvu&lt;br/&gt;cong.langso&lt;br/&gt;n.gov.vn/">http://dichvu cong.langso n.gov.vn/</a>	- Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022; - <i>Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023;</i> - <i>Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 09/08/2023.</i>
05	2.0023 82.000 .00.00. H37	Sửa đổi giấy phép tiên hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) (Theo <i>Quyết định số 723/QĐ- UBND ngày 21/04/2022</i> )			
06	2.0023 84.000 .00.00. H37	Cấp lại giấy phép tiên hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế					
07	2.0023 79.000 .00.00. H37	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)					

<sup>i</sup> **Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN**  
**BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 12/9/2023*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (09 TTHC)**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (02 TTHC)</b>	
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
2	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 TTHC)</b>	
3	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
4	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
5	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
6	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
7	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
8	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
9	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	



**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH**  
**CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Quản lý khoa học: QLKH
- Kế hoạch và Quản lý chuyên ngành: KH&QLCN
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC

**I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (02 TTHC)**

**1. Nhóm 02 TTHC, gồm:**

**1.1.** Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

**1.2.** Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 05 ngày làm việc

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng QLKH	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKH	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu dự thảo cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN. Trường hợp từ chối, dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do từ chối.	Chuyên viên Phòng QLKH	2,5 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B4	Xem xét dự thảo, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLKH	1/2 ngày
B5	Xem xét, quyết định, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC Thống kê, theo dõi	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày</b>

## **II. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (07 TTHC)**

### **1. Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc

*(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)*

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng chuyên môn	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KH&QLCN	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo Giấy xác nhận khai báo hoặc Công văn thông báo không cấp Giấy xác nhận (Trường hợp không đủ điều kiện). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.	Chuyên viên Phòng KH&QLCN	01 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KH&QLCN	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư Sở/ CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày</b>

## 2. Nhóm 03 TTHC:

**2.1.** Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ");

**2.2.** Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ");

**2.3.** Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 17 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày, thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng chuyên môn	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KH&QLCN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo Giấy phép, bổ sung, gia hạn hoặc Công văn thông báo không cấp Giấy phép (Trường hợp không đủ điều kiện). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trả lại hồ sơ cho bộ phận một cửa.	Chuyên viên Phòng KH&QLCN	10,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KH&QLCN	03 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	02 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B6	Trường hợp thông thường: Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
	Trường hợp thực hiện cơ chế "4 tại chỗ": Ban hành văn bản điện tử. In văn bản, đóng dấu.	Văn thư Sở/ CCMC của Sở tại TTPVHCC	
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày</b>

### **3. Nhóm 03 TTHC, gồm: (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")**

**3.1.** Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

**3.2.** Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

**3.3.** Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 07 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 07 ngày làm việc)

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng chuyên môn	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KH&QLCN	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo Giấy xác nhận khai báo hoặc Công văn thông báo không cấp Giấy xác nhận (Trường hợp không đủ điều kiện). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.	Chuyên viên Phòng KH&QLCN	03 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KH&QLCN	01 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B5	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư Sở/ CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>07 ngày</b>